

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 3 – 2024

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hồi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Lợi Êban; Ông Phan Văn Hòe.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Đặng Huỳnh Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Quảng Đ, xã Hòa S, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Quảng Đ, xã Hòa S, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

(*Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt*).

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2023, bản tự khai các đương sự, trình bày:*

- Ông Đặng Huỳnh Q với bà Phạm Thị Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống gia đình

hòa thuận được ba năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi nhau thường xuyên. Ông Q và bà Q đã không còn chung sống với nhau được khoảng một năm, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông Q làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông Q và bà Q. Bà Q cũng đồng ý với yêu cầu của ông Q, đề nghị Tòa án không nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Q với bà Q có 04 người con chung, các cháu tên là: Đặng Huỳnh N, sinh ngày 21/01/1993; Đặng Huỳnh Như T, sinh ngày 19/8/1993; Đặng Thị N, sinh ngày 20/10/2002 và Đặng Thị L, sinh ngày 22/5/2004. Cả 04 người con chung đều đã trên 18 tuổi, đủ sức khỏe để tự lo cho bản thân nên ông Q và bà Q không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q với bà Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hòa S cho thấy: Qua kiểm tra sổ sách làm thủ tục đăng ký kết hôn đang được lưu trữ tại UBND xã Hòa S từ năm 1993 đến nay không có tên Đặng Huỳnh Q và Phạm Thị Q ghi trong sổ đăng ký kết hôn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật HNGĐ. Không công nhận ông Đặng Huỳnh Q và bà Phạm Thị Q là vợ chồng. Đối với con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra để giải quyết, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Ông Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ông Đặng Huỳnh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Phạm Thị Q là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với nguyên đơn Đặng Huỳnh Q và bị đơn Phạm Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2] Về nội dung vụ án:* Ông Đặng Huỳnh Q với bà Phạm Thị Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 1993. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên ông Q và bà Q đã không còn chung sống với nhau được một năm. Ông Q và bà Q đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông Q yêu cầu không công nhận vợ chồng do chưa có đăng ký kết hôn và được bà Q đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông Q và bà Q không tuân thủ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014 không công nhận ông Đặng Huỳnh Q và bà Phạm Thị Q là vợ chồng.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống ông Q và bà Q có 04 người con chung, cả 04 người con chung đều đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh nên các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Q và bà Q thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Ông Q phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Huỳnh Q về việc “Không công nhận vợ chồng” đối với bị đơn bà Phạm Thị Q.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận ông Đặng Huỳnh Q và bà Phạm Thị Q là vợ chồng.

[2] *Về án phí:* Ông Đặng Huỳnh Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà ông Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004681 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Ông Q đã nộp đủ.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**